



Cuốn C Chiến Việt
Nam

KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY

Phần IV - Chương 15

Vào để giúp... Ra đi bị nạn nhau?

Các em nữ sinh Việt nam mới đến học màu trắng, đến dàn chào trên bãi biển, chờ đón để cài hoa lan lên áo ngực của chiến sĩ Địch minh. Hôm đó là ngày 8 tháng 3, 1965. Hai số đoàn TQLC Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng. Họ là nhóm đầu tiên mới đến cho một đoàn quân trên nhà triêu vào tham chiến tại Việt nam Họ đến để giúp nhân dân miền Nam chiến đấu với quân đội của Bức Việt.

Một năm sau, cũng vào tháng 3, Mỹ lại có kế hoạch đưa TQLQC vào. Nhưng lần này không phải vào Đà Nẵng mà là vào Sài Gòn. Không phải vào để tham chiến mà là vào để đưa Mỹ rút đi. Kế hoạch rút lui của Mỹ đòi hỏi phải có tối thiểu ba chiếc không phải hai số đoàn, cùng với oanh tạc cơ bao phủ vòng tròn để yểm trợ. Tại sao lại như vậy? Vì vào thời điểm này, ngoài quân đội Bức Việt, Mỹ còn lo ngại hơn nữa là phải chờ súng với chính quân đội VNCH! Ôi chao, sao lại có thể dễ dàng đến như vậy? Ăn uống với nhau đã vài chục năm, lúc ra đi lại bị nạn nhau hay sao? Không thể mà không nghĩ này lại có thể! Với thời gian, dần dần ta mới thấy rõ hơn những biến chuyển đang xảy ra trước mắt khi giới hạn của VNCH đã gần kề. Địch sĩ Martin kể lại với tôi: "Lúc đó đã có biết bao nhiêu những kế hoạch điên rồ (crazy plans) để mang ra. Tôi phải cố gắng chặn lại. Suýt nữa thì hoàn toàn đổ vỡ, chúng ta đi để đi mà còn có thể gây ra thảm họa lớn?"

Sau khi nói chuyện với ông và nghiên cứu thêm tôi thấy các tình huống xoay quanh kế hoạch của Mỹ rút khỏi Việt nam nó ảnh hưởng với nhau. Nói chung, để giúp cho việc ra đi để yên ổn và không làm hại tới uy tín của mình, Hoa Kỳ đã có biện pháp để nh chính:

- Thứ nhất, một kế hoạch quân sự: mang quân lính chi viện vào Sài Gòn để phân trách nhiệm 6,000 người Mỹ và một số rất ít người Việt nam liên hệ;

- Thứ hai, tác động với phía Việt nam để tránh tình trạng hỗn loạn vào giờ phút chốt.

- Thứ ba, nhắc cộng đồng Liên Xô dần xếp với Hà Nội để không cần trở về quê hương; và

- Thứ tư, sắp xếp một giới pháp chính trị để có một thời gian chuyển tiếp.

Dù là công bố hành động đi chung với nhau, với tầm quan trọng và ưu tiên, có sự khác biệt giữa những quan chức Mỹ ở Washington và ở Sài Gòn. Washington thì đặt nặng giới pháp quân sự và việc cử người Liên Xô. Tại Sài Gòn, Địch sĩ Martin lại cần có một kế hoạch quân sự, chuyển tiếp trung vào việc tránh xáo trộn và sắp xếp giới pháp chính trị.

Với một tiêu chuẩn các giới pháp cũng có sự khác biệt: Washington theo đuổi một mục tiêu ngắn hạn, một tiêu tình thế, đó là rút ra cho mau lẹ, trong khi Địch sĩ Martin lại muốn có một thời gian lâu hơn để việc rút lui không quá lộ liễu, để ngấm ngầm giúp nhiệm vụ một số người Việt nam.

Suýt có động đậy không?

Tình trạng hỗn loạn, tức nghẽn ở Sài Gòn làm kẹt việc di tản 6.000 người Mỹ là một tình huống đã làm cho Địch sĩ Graham Martin lo nghĩ nhiều hơn. Ông kể lại là mình đã một ngày khi trông thấy cộng đồng rút lui thêm nhiều khi Cao Nguyên, rồi thì tình trạng rời loạn, kêu binh ở Đà Nẵng, Nha Trang: dân chúng tràn ngập đường phố để tìm lối thoát, rồi thì tình trạng rời rạc phi trường. Máy bay không đáp xuống đúng chỗ khi các phi đội bắt đầu cất cánh. Ông giới thích với bài học quan trọng để rút ra: yếu tố đáng sợ nhất chính là sự hoảng loạn. Sự hoảng loạn có thể là kẻ giết người, là kẻ phá vỡ, và là yếu tố làm tê liệt mọi việc mà ta cần phải tránh với bất cứ giá nào vào lúc đó" (1)

Bây giờ là phần tiếp theo. Phần tiếp theo và hậu quả của nó là đi xuống mà Địch sĩ Martin đã vô cùng lo ngại trong những ngày cuối cùng.

Nếu cộng đồng hoảng loạn thì tái diễn ra ở Sài Gòn thì hơn 6,000 người Mỹ và một số người Việt được chuyển sẽ bị kẹt. Trong trường hợp đó, quân lính Mỹ sẽ phải vào can thiệp, dù với khả năng để động viên giữa hai quân đội Mỹ-VNCH. Đó là một tình huống xấu nhất, mà lại vào giờ chốt.

Kế hoạch di tản số người Mỹ và bà con họ đã có dính líu tại Mỹ, có một hiểu lầm là "Talon Vise". Lỗi của thời điểm của kế hoạch này là di tản bằng những máy bay trên phi trường Tân Sơn Nhất, yếu tố trở ngại quân lính Mỹ.

"Tôi cho rằng mang quân đội Mỹ vào là một sai lầm lớn, vì, thưa quý vị, nếu quý vị động vào hoàn cảnh của người Việt nam thì quý vị sẽ phạm sai lầm như thế nào?" ông Martin trình bày với Quốc hội về sau này (2).

Khi bắt đầu vận hành là thì sao ông không yêu cầu Tổng thống cho di tản trước ngày 29 tháng 4 (ngày Tân Sơn Nhất bị pháo kích), ông Martin trình bày:

"Không, vì theo đánh giá của tôi, nếu làm sớm hơn sẽ có nguy cơ là xảy ra một tình trạng hỗn loạn với một sự đông người Mỹ sẽ chốt. Nó sẽ đưa tới một sự khủng hoảng khi phải ngừng hoạt động, đó là nhu cầu phải đưa quá nhiều quân lính Mỹ vào, và chúng ta sẽ phải chi tiền để vận chuyển quân đội Miền Nam để mở đường tháo lui" (3).

Ngày nay ta mới hiểu hết được tâm tư của Địch sĩ Martin. Rõ ràng là thoạt đầu Washington chủ mưu di tản nhân viên tòa đại sứ Mỹ, cơ quan Tư vấn quốc phòng DAO, công dân Mỹ và một số rất ít người Việt làm việc cho Mỹ mà thôi. Và phần lớn thời gian thì lại quá là nguy hiểm. Ta thấy tình hình: nếu Mỹ đem từ 3 tới 6 sư đoàn vào để chuyển di tản người Mỹ và bà con, trường hợp là TQLC chiếm đóng phi trường Tân Sơn Nhất, rồi Tòa đại sứ Mỹ; sau đó, trực thăng và tăng đoàn xe Mỹ chuyển người phi trường. Và cũng như vậy, di tản từ các địa điểm khác như Biên Hòa, Cần Thơ. Khi thấy số phận bất lợi quá lộ liễu như thế, liệu các đơn vị quân đội, cảnh sát, nghĩa quân, địa phương quân, dân chúng VNCH có động viên hay không? Vào đầu tháng 4, sau

những buổi họp tại Dinh Địch và Phó Thủ tướng, tôi cũng đã bắt đầu nghe thấy hai chữ "Đ.M". Sau này, nhiều người cũng kể lại sự phẫn nộ lúc đó tại các đơn vị quân đội VNCH khắp nơi.

Vào thời điểm đó, "kịch hoả ch diên r" mà ông Martin lo ngại đang được bàn thảo tại Ngũ Giác Đài. Kịch hoả ch này được tuôn báo TIME tiết lộ như sau:

"Số nguy hiểm là Công sự sẽ pháo kích các phi trường. Cũng có một khả năng ác liệt khác là quân đội miền Nam Việt nam sẽ quay súng bắn vào phi trường Tân Sơn Nhứt, vào phía Tân Cảng (cảng Newport), hay bắn vào chính cái bãi đáp trực thăng trên nóc tòa nhà M. Nhà, nếu những người M. rời chỗ đi trốn..."(4).

Hoa Kỳ đã tập hợp lại một đoàn thám hiểm ở vùng biển Nam Hải cho công tác này. Đoàn này gồm 4 hàng không mẫu hạm: Hancock, Coral Sea, Midway, và Enterprise. Một đơn vị 2.200 lính Thuần quân Lực chiến (TQLC) đã được huy động tại trên biển mẫu hạm này và những tàu hộ tống khác. "Nếu cần, quân đội M. có thể được không vận vào Sài Gòn, bắn phá máy bay trên mặt đất để đảm bảo an toàn, rồi chờ đoàn người di tản ra biển trực thăng tại các tàu ngoài khơi"(5).

Đảm bảo an toàn đó là phi trường Tân Sơn Nhứt. TQTC M. sẽ chiếm và bao vây phi trường (xem hình). Để thi hành kịch hoả ch này, cũng theo tờ TIME: Theo các thông tin của các chuyên viên Ngũ Giác Đài, số cần tại 3 đơn vị - mỗi đơn vị 18,000 người - và hơn nữa, nếu tình hình trở nên bất ổn là dự đoán. Ngoài những máy bay phản lực bố trí trên vòm trời, lại còn cần đơn vị máy bay trực thăng ngoài khơi, và hàng tá, nếu không phải là hàng trăm chiếc trực thăng nữa"(6).

Tờ NEWSWEEK còn tiết lộ là Ngũ Giác Đài rất lo ngại về tình huống có thể xảy ra nếu một ác mộng, đó là nhu cầu phải có một lực lượng làm hậu thuẫn cho kịch hoả ch Talon Vise, nhất là khi họ đã trông thấy cái cảnh kiêu binh của những binh chủng Đà Nẵng (7):

"Dù rằng đã có 20,000 quân Miền Tây Thái Bình Dương và vài tá chiếc hình - gồm 4 hàng không mẫu hạm công nhận và một mẫu hạm chuyên trực thăng ngay bên trong, hay sát gần phi trường Việt nam, lực lượng này gồm những chủng để thi hành công tác đó. Sau kinh nghiệm Đà Nẵng và Nha Trang hai tuần trước đây... Ngũ Giác Đài đã trở nên thận trọng".

Tờ báo này trích dẫn một viên chức cao cấp Ngũ Giác Đài đã tiết lộ:

"Tôi đã được nghe một số tướng lĩnh nói có thể cần tại 6 đơn vị lập được một hành lang di tản". Viên chức cao cấp khác thêm: "Phải chiếm phi trường Tân Sơn Nhứt để máy bay và trực thăng đáp, chức vụ này không thôi cũng đã cần 3 đơn vị. Rồi cần giữ an ninh ngoài cảng cho tàu công bố nên lại cần thêm ba đơn vị nữa".

Ngày 28 tháng 4, tờ NEWSWEEK còn tiết lộ thêm là có thể cần tại 200,000 quân đội M., những các nhà quân sự đã phải thừa nhận rằng khó có thể nào di chuyển được một số quân lớn như vậy trong một thời gian ngắn. Tờ này nói thêm: "Một viên chức M. ở Sài Gòn đã ghi thích "Chúng tôi thất vọng công việc di tản tại các những người đã làm việc cho chúng tôi hay những người bị nguy hiểm. Thế nhưng, hãy nhìn vào thực tế: chúng tôi phải lo cho người chúng tôi trực tiếp, và trong lúc này thì chức vụ đó cũng là một công việc ác mộng rồi".

Đội sự M. các lực phản đối

Thời khi bắt đầu của kịch hoả ch này vào khoảng cuối tháng ba, đầu tháng tư, Đại sứ Martin đã chững lại. Rồi ngày 8-4, ông lại thấy trong bài diễn văn trước Quốc hội, Tổng thống Ford lại còn nói rõ ràng ông yêu cầu Quốc hội cho phép dùng quân Lực M. để thực hiện một mục tiêu gì đó hơn là bố trí những người M. bằng cách đem bố trí của di tản của họ, nếu trở nên cần thiết". Ông Ford còn xin Quốc hội sự ủng hộ hành (vấn đề quyền hạn chính tranh của Tổng thống) để ông còn có thể dùng quân Lực giúp di tản một số người Việt mà M. có trách nhiệm để bắt đầu và tiếp (những người làm cho M.).

Nghe Tiến nói nói thì "dùng quân lực" là ông Martin hết hồn. Ông cứ cựa quậy phẫn nộ. Không, ông không thể nào để xảy ra một tình huống có thể dẫn đến cái chết của Mỹ-Việt nữa, mà lại bị bắt vào giờ phút chốt! Cái chết của họ còn làm cho Mỹ bị mất thêm biết bao nhiêu người. Trong một đêm dài gọi Kissinger đêm ngày 17 tháng 4, ông Martin đã thông tin để tiếp cận và có thuyết phục(8):

"Lịch sử của Mỹ đối tượng có thể gây bất ổn ở Sài Gòn. Nếu không giữ bình tĩnh mà lại để đưa quân lực của mình vào đây thì có thể gây sự kiện gì không thể lường được..."

Rồi ông nhấn mạnh thêm:

"Tôi nhận thấy một vấn đề là sự có mặt của quân lực Mỹ vào Sài Gòn, ngược lại trở lại một số ít và không quý giá lắm".

"Tôi tin rằng thông tin về việc này không thể được phân tích (của phía Miền Nam) để xác định đây là điều gì ta không nên làm..."

Chỉ cần ông Martin đã nhận được nhiều tin tức tình báo và khả năng này.

NEWSWEEK (28 tháng 4) còn viết rằng: "Thực tế, khi họ chấp hành để bắt đầu và ngược lại Mỹ được số tiền khổng lồ là để đổi lấy những lính Miền Nam đang liều mạng tìm cách thoát khỏi tay họ vì bị bắt, còn nhiều hơn là để đổi lấy đoàn quân của họ đang tiến tới".

Tên này còn thuật lại câu chuyện là một buổi sáng, khi quan sát nhóm người Mỹ và thân nhân Việt của họ kéo đến trước tòa đình sự, một viên chức của chính phủ Sài Gòn bỗng nhiên chồm lên và quát lên: "Các anh không thể bắt đầu này ra đi, tôi sẽ nhốt hết các anh lại". Lính gác vội vàng đưa đoàn người này lướt vào qua cửa ngõ tòa đình sự.

Trên đường họp khác, thì Cố Vấn Thủ, những người chuyên trách hãng Air America đã phải bay ban đêm tới một khu chung cư của người Mỹ để bắt đầu đi, vì viên sĩ quan chủ trì phi trình có nói với ông Lãnh sự Hoa Kỳ ở Cố Vấn Thủ rằng ông ta không thể bắt đầu một cuộc luân chuyển quân lính được quy định mình nếu người Mỹ cứ đi đến bất cứ nơi nào phi công(9).

Về đêm này, chính bản thân người được giới chức cũng đã chấp hành những bất mãn của người tới các đơn vị quân đội hay tới địa phương.

Tại Nha Trang, NEWSWEEK thuật lại: "Khi Tòa Lãnh sự Mỹ đi đến, chỉ có một máy bay để cho người Mỹ, những lính gác Mỹ đã phải nhắm súng để nhắm vào số nhân viên để họ khỏi tràn ngập máy bay. Và một nhân viên CIA còn kể đến một chuyến phi công bị nhốt trong tâm hồn khi đi đến Tòa Lãnh sự Mỹ ở Đà Nẵng: thì lúc ra đi, người Mỹ nhận thấy rằng họ không thể nào cho đi đến số nhân viên Việt nam được, nên họ đã cho đưa ba chiếc xe vào tới trước cửa ngõ Tòa Lãnh sự. Người Việt vội vàng trèo lên, thì là xe phóng đi liền. Khi đám đông đi rồi, người Mỹ mới chực thoát ra. Rồi những chiếc xe vào tới thì ngay lập tức người này xuống một bãi cách Tòa Lãnh sự một dặm" (10).

Theo những thông tin nhận được, ông Martin ra sức ngăn chặn việc mang quân vào. Trong cùng một đêm đó (ngày 17 tháng 4), ông báo động về Washington.

"Người Việt nam sẽ cho rằng Hoa Kỳ mang TQLC vào để đi đến người Mỹ và một số sự kiện người Việt ở đây. Đó là một hành động phi công và trình tự của Hoa Kỳ".

"Hơn nữa tin rằng Mỹ chấp hành còn cần để ý tới những gì xảy ra cho họ nữa. Và thì cái chết của họ sâu đậm đó, nếu chỉ có một việc gì bất ngờ xảy ra, dù là như thế nào, cũng có thể gây ra tình trạng vô cùng hỗn loạn. Cần nhớ tình trạng hiện tại, chúng tôi sẽ gây được cảm tình với người Việt nam vì họ cho rằng người Mỹ còn ở đây cũng chưa chung sự phận với họ..."

"Hôm nay tôi đã đi đến, một cách bất hợp pháp, bà và của một viên chức tình báo cao cấp. Ông ta sẽ không bao giờ ra đi, những người này và luôn luôn có thông tin đầy đủ, và chính ông ta cũng đã dùng những thông tin của mình can thiệp vào tiến trình của quân đội trong sự"

những đấng vĩ mô như nhốt đấng giúp cho "những người bị bỏ trong thùng nhốt" của Việt nam ra đi cho an toàn".

Rồi như không còn chuyện gì đến mình nữa Đệi sĩ Martin đã đi tìm kiếm những chuyện ông Ngô Sĩ Trọng và Trọng Thành:

"Thế những người tốt của những người đi này đâu có thể thay đổi được người như họ có một tên điên rồ khốn kiếp nào đó (some god-damned fool) lại thuyết phục được một trong các quý ông ở đây và về lãnh đạo cao cấp, mang TQLC vào trước khi tôi yêu cầu".

"Và tôi sẽ không quên người chút nào để yêu cầu khi trở về công cộng bất đâu tan rã".

Đệ cho tăng phần quan trọng, ông thêm: "Đây là công việc tôi đã đánh máy rồi, không có bất sao, người trả lời sẽ tại Washington".

Chưa xong, trước khi chấm dứt buổi công việc, ông đã bắt hỏi mọi ràng buộc về ngoại giao và còn dứt khoát với cấp trên:

"Có một điều tôi đoán chắc tuyệt đối (deadly certain) là nếu đưa quân đội Hoa Kỳ ào ạt vào đây trong điều kiện hiện nay thì họ sẽ phải chiến đấu với quân đội miền Nam để tìm đường tháo chạy".

"Nếu ta hành động một cách bình tĩnh thì ta có thể rút khỏi một cách êm đẹp - tôi xin nhắc lại - và ta sẽ không làm một lỗi lầm ghê gớm nữa trong trăm ngàn lỗi lầm người Mỹ đã làm ở Việt nam và về vấn đề Việt nam".

Trần Trọng,

Martin

Tác động phía miền Nam

Một mặt thì ngăn chặn Washington gửi TQLC vào Sài Gòn, mặt mặt ông lại cố tác động phía Miền Nam để giữ cho tình hình khỏi xáo trộn. Ông làm ba hành động: một là sinh hoạt hết sức bình tĩnh để không để thêm dầu vào lửa, không làm xôn xao thêm dù luận là Mỹ đang bắt chấy; hai là cố kéo dài cuộc đàm phán giữa Mỹ để giúp một số người Việt ra đi; và ba là cho đi thăm một số phi công và gia đình quan chức, thăm người lãnh nòng cốt. Ông gửi thích cho Quốc hội Hoa Kỳ đầu năm 1976:

Đầu lo ngại nhất của chúng tôi lúc đó là tránh khỏi cơn hoảng loạn, hỗn loạn. Số lo ngại này nó như hoảng loạn trong một số những hành động khác. Liên quan tới điều này là mối lo âu thứ hai của tôi, có là: nếu chúng ta không cố xử cho đúng mức thì Đệng minh của chúng ta (phía VNCH) sẽ cảm thấy mình đang bắt bớ rồi, và trở mặt với Mỹ trong những ngày cuối cùng".

"Bây giờ với phần hết sức bình tĩnh nếu muốn đi thăm được người Mỹ, những người Việt có liên hệ gia đình với Mỹ, và càng nhiều nếu có thể được, số người Việt mà Mỹ có trách nhiệm với họ" (11).

Dù biết Kissinger hay thúc liên tục, tìm kiếm cũng như văn phòng làm việc, ông Martin nhất định không chịu đóng gói. Đệi sĩ, sách vở, hồ sơ, hình ảnh trên tay ông vẫn để nguyên vẹn, không xê dịch. Ngày 18 tháng 4, ông còn cho Giám đốc Thông tin Hoa Kỳ, ông Lan Carter lên TV Sài Gòn để tham dự một cuộc phỏng vấn. Những câu hỏi và trả lời được soạn kỹ lưỡng trước, nhằm làm giảm bớt những lo âu là Mỹ đang bắt Việt nam. Việc đưa liên Carter phải làm là đánh tan cái tin đồn là "nếu Quốc hội Mỹ không chấp thuận quân viện cho VN vào hôm chót như Tổng thống Ford đã đưa ra (đó là 19-4), thì toàn bộ người Mỹ sẽ được di tản".

Tôi còn nhớ là ngày 11 tháng 4, sau khi ông Ford ra đi như ngày 19 tháng 4 là ngày Quốc hội phải quyết định có hay không cấp quân viện cho VNCH, toàn bộ Nội các hết sức xôn xao. Ông Thiệu cũng hỏi tôi tại sao lại là ngày 19-4? Tôi trả lời là thế thôi tôi cũng không hiểu. Sau đó tôi tìm Đệi sĩ Martin hỏi, ông nói là không có gì đặc biệt. Rồi ông soạn một trang giấy ý cho ông Thiệu mà ý để giữ thích lập trình của ông Ford (xem chương sau).

Trong cu&c ph&ng v&n trên TV, ông Carter đã nhan m&nh "Ngày 19 tháng 4 ch& là m&t ngày đ& ra cho Qu&c h&i hành lang, ch&ng có gì quan tr&ng c&. Ngoài ra, ông nói: "Ta cũng nên nh& r&ng T&ng th&ng Ford đã tuyên b& ông s& còn yêu c&u nh&ng \$1.29 t& quân vi&n cho VNCH vào tài khoá t&i (1975/76)".

Đ& ch&ng t& là tình hình v&n bình th&ng, Carter nói thêm: "N&u quý v& ghé thăm t& th&t Đ&i s& và bà Martin, quý v& s& th&y hoàn toàn không có đóng gói gì h&t. Và & nhà riêng tôi cũng v&y". Đ& c h&i v& l&i đ&n th&i là Văn phòng lãnh s& M& đã c&p chi&u khán cho m&t s& ng&&i Vi&t di t&n, Carter ch&i ph&t đi:

"Đây cũng ch& là m&t l&i đ&n đ&i khác n&a, không có m&t chút s& th&t nào c&" (12).

Ng&&i ta k& l&i là ông Martin đã r&t khó ch&u v&i ông Polgar (trùm CIA) khi nghe tin ông này đã đóng g&i đ& đ&c gia đ&ng đi t& đ&u tháng 4 (13). Theo ông Von Marbod, Đ& nh&t Phó ph& tá B& tr&ng qu&c phòng k& l&i, dù đã t&i ngày 28 tháng 4, ông Martin cũng v&n còn ch&a mu&n cho Marbod di chuy&n s& máy bay còn l&i và quân c& n&ng ra kh&i VN vì e ng&i &nh h&ng t&i tình th&n quân đ&i VNCH. Dĩ nhiên là Marbod c& ti&p t&c vì ông đã có l&nh t& Washington. Vì sao phi công VN đ&&c di t&n tr&&c?

Ngoài bà v& viên ch&c tình báo cao c&p, Đ&i s& Martin đã s&p x&p đ& đ&a m&t s& khá nhi&u phi công VNCH và gia đình đ&&c &u tiên ra đi. T&t c& kho&ng 2,000 ng&&i di t&n tr&&c h&t là t&i phi c&ng Utapao & Thái lan. M&c đích c&a vi&c này là đ& gi&m thi&u kh& năng tr& thù và đ&ng đ& v&i l&c l&ng M&. Trình bày cho Qu&c h&i v& vi&c này, ông Martin cho r&ng n&u c&m th&y b& b& r&i quá tàn nh&n, phía Vi&t nam s& trút s& gi&n đ& trên đ&u nh&ng ng&&i M& còn l&i:

"Tình báo c&a chúng tôi đã có r&t nhi&u nh&ng báo cáo chính xác là n&u chúng ta mang s& đông TQLC vào đ& di t&n ng&&i M&, chúng ta s& ph&i chi&n đ&u đ& m& đ&&ng tháo ch&y; Không quân Vi&t nam s& b&n r&i các máy bay v&n t&i c&a mình, khi chúng ta b& r&i chi&n h&u, phó m&c h& cho B&c Vi&t"(14).

Ông Martin cho r&ng phi công là nh&ng ph&n t& trong quân đ&i VNCH b& u&t h&n nhi&u nh&t nên có th& ph&n &ng:

"Tôi có m&t s& lo nghĩ trong lòng nh&ng nó đã đ&&c gi&i quy&t tr&&c ngày cu&i cùng c&a cu&c di t&n, đó là m&t ph&n đông không quân Mi&n Nam đã đ&&c bay sang căn c& Utapao & Thái Lan. Nh& v&y là đã di chuy&n đ&&c kh& năng (chi&n đ&u) c&a m&t s& phi công ch&ng đ&i trên b&u tr&i, h& có l& là ph&n t& u&t h&n nh&t trong các quân ch&ng. Và đ& tr& thù, h& s& ng&nh ch&n cu&c di t&n cu&i cùng c&a chúng ta"(15).

N&u phi công VNCH b&n r&i ba b&n chi&c máy bay v&n t&i M& ch&c ch&n là s& có nhi&u trong s& 6,000 ng&&i M& ph&i ch&t. Thêm vào đ&y là s& th&ng vong không th& l&ng c&a quân đ&i hai bên. Dĩ nhiên là không l&c t& Đ& th&t h&m đ&i s& vào uy hi&p, đ&p tan h&t m&i cu&c t&n công. Nh&ng Sài gòn s& đ& nát nh& Baghdad, và bao nhiêu ng&&i dân s& là n&n nhân. V& đi&m này, Đ&i s& Martin đã trình bày v&i Qu&c h&i h&t s&c đ&t khoát. Ông nói r&ng nhân dân M& đ&u "bi&t đ&m", h& đ&m đ&&c nh&ng k&t qu& vi&c ông đã làm, đó là (16):

- Giúp cho b&t c& ng&&i M& nào mu&n di t&n đ&u đã đi đ&&c;
- Tránh kh&i s& ho&ng h&t lúc M& ra đi;
- S& chuy&n ti&p qua ba Chính ph& trong m&&i ngày & Mi&n Nam đã không b& l&n x&n, và vì v&y, đã v&t v&t đ&&c chút đ&nh tính cách h&p hi&n, h&p pháp & Mi&n Nam;
- Sài gòn đã không b& tàn phá, chúng ta đã không b& Đ&ng minh tr&&c đây c&a chúng ta (VNCH) t&n công khi rút đi; và
- Cu&c tri&t thoái đã đ&&c di&n ra t&ng đ&i v&i đôi chút ph&m cách.

Trong tình hu&ng có xô x&t l&n gi&a quân đ&i c&a hai Đ&ng minh vào nh&ng ngày cu&i cùng, thì ngay t&c kh&c VNCH s& tr& thành thù đ&ch c&a Hoa k&. Trong tr&ng h&p này thì đã không m&t

ngồi nào trong chúng ta để đi tàn.

Và nếu đã là thù địch, nếu đã không có đi t n đ t đ u thì làm sao có đ t hai, đ t ba, làm gì có chương trình "Ra đi có tr t t " (ODP), và chương trình "Chiến dịch nhân đạo" (HO).

Chức chiến là đã không có "Little Saigon" ở Nam Cali hay Eden Center" ở vùng Washington D.C. Lịch sử Hoa kỳ sẽ ghi lại: "Chính Miền Nam là kẻ phản bội, sát hại m t Đệng minh đã tiêu phí 150 tỉ đô la, hy sinh trên 53,000 m ng ng i đ y m tr h r òng rã hai m i năm tr i".

Ngày nay, ng i M s nhìn ng i Miền Nam v i con m t nh th nào? Nghĩ i mà rùng mình! Nh ông Martin đã đánh giá tình hình lúc đó: "Nếu chỉ có m t vi c gì b t ng x y ra dù là nh nhoi t i đầu, thì r t có th gây ra tình tr ng vô cùng h n lo n!" Th t ng t ng: đang khi TQLC M ào ào túa vào, dân chúng chiến tr c c ng Tòa đ i s , đ ng ph Sài g òn b t c, phi tr ng Tân Sơn Nh t l n x n, ch m t qu l u đ n n , làm ch t vài ng i lính M là tan v r i, ch đ ng nói t i không quân b n vào máy bay v n t i M .

Hu b "k ho ch diên r "

Tr c s ph n đ i liên t c và m nh m c a Đ i s Martin, ông Ford sau cùng đã đ c thuy t ph c. Ông l p lu n theo ông Marlin và c nh cáo các th ng ngh sĩ c a U ban Ngo i giao trong m t cu c h p kín t i B ch Cung (17):

"Nếu quý v tuyên b là s không đi t n ng i Việt nam, quý v s có khó khăn l n đ đ a 6,000 ng i M ra".

V cu c h p này, Ron Nessen k i nh sau (18):

"Kissinger, v i v m t m t m i và phi n mu n, đã báo cáo r ng m t quan ch c Sài g òn có nói v i ông: "Nếu các Ngài rút ng i M ra và b r i chúng tôi trong ho n n n, các Ngài có th s ph i đánh nhau v i m t s đoàn quân đ i Miền Nam đ có l i ra".

Trong h i ký c a ông xu t b n năm 1979, T ng th ng Ford cũng đã k t lu n v cu c đi t n đúng nh nh n xét c a ông Martin h i đó (19).

"Chúng tôi c m th y r ng m t cu c đi t n v i v s có nh ng h u qu tr m tr ng. M t tình tr ng ho ng h t l n t i th đô mi n Nam s có th phát sinh, và trong s chua cay là b "ph n b i", quân đ i mi n Nam có th quay súng vào ng i M ."

C nh cáo các Ngh sĩ xong, cũng theo Nessen, ông Ford v n ti p t c yêu c u c p \$722 tri u quân vi n mà t ng Weyand đã đ ngh . Ford và Kissinger nghĩ r ng đ i v i Chính ph VNCH, yêu c u Qu c h i kho n ti n này s có tác đ ng h i l ". T ng th ng Ford c nh cáo quý v ngh sĩ: "Tôi không th đ m b o đ c r ng n u chúng ta nói "không c p ti n n a", mà ông Thi u ... l i không có th làm m t chuy n gì đó là hoàn hoàn phi lý"

Nói rõ h n, ông Ford còn thêm: nếu rút h u h t ng i M cùng m t lúc s làm cho ng i Việt nam nghĩ r ng M đang tháo chạy, s có th gây ra ho ng h t, r i nh ng cu c t n công vào nh ng ng i M còn l i".

Sau cu c h p, Ford còn đ n các ngh sĩ là ch có đ cho báo chí bi t là t t c phiên h p ch toàn bàn t i chuy n đi t n.

Quý v hãy nói: "Chúng tôi ch bàn chuy n làm th nào đ n đ nh tình hình l i Miền Nam".

C u c u Nga Xô

Đó là tác đ ng v phía Miền Nam. Còn đ i v i B c Việt thì sao? Trong cu n sách v a xu t b n năm 2003 v "K t thúc chiến tranh Việt nam" ("Ending the Vietnam war"),

Kissinger có ti t l r ng, tác đ ng duy nh t mà M có th làm đ c v chính tr vào lúc đó là ti p xúc v i Liên Xô. Ông cho r ng m c dù có nh ng đ ình tr trong cu c th ng thuy t v nh u v n đ , Nga Xô v n ti p t c th y quy n l i c a mình trong m i bang giao gi a hai n i c. B i v y, Kissinger vi t (20): "Ngày 19 tháng 4, tôi g i m t "l i nh n mi ng" c a T ng th ng Ford cho T ng Bí Th Brezhnev qua Đ i s Dobrynin r ng chúng tôi c n có m t cu c đ ình chiến đ

"di tản công dân Mỹ và những người Miến Nam có liên hệ trực tiếp và đặc biệt với Mỹ". "Chúng tôi đã liên lạc với Moscow vì, dựa trên quy định hiện tại và lâu dài giữa hai nước, tình hình phải được kiểm soát mà không gây phẫn nộ hay tổn hại tới quan hệ Mỹ-Nga, hoặc có những hậu quả tiêu cực đối với dân chúng Mỹ đối với các vấn đề quốc tế khác".

Ông còn tin rằng để làm cho giới pháp ngoại của phía Nga Xô có hiểu quả, "Chúng tôi đã nhấn mạnh những chính sách chúng tôi muốn theo đuổi và những tình huống đặc biệt cần thiết cho cuộc đình chiến - nói cách khác, tôi muốn thay đổi về tình thế chính trị ở Sài Gòn".

"Về thay đổi tình thế chính trị", ý Kissinger muốn nói về những hậu quả chính trị, đó là thay đổi Chính phủ Thiệu. Ông bình luận thêm trong cuốn sách: "Chúng tôi giới thiệu ra những hậu quả quá nguy hiểm nếu phi trách nhiệm hay phi công dân sự bất công - tuy nhiên, một người quá chuyên môn về những cuộc tranh luận tại Quốc hội Hoa Kỳ như ông Dobrynin thì cũng chẳng thấy một chút trách nhiệm nào trong lời hăm dọa này"(21).

Hà Nội không can thiệp di tản

Sau này, khi đặc biệt vai trò của Nga Xô trong những cuộc đàm phán thuyết phục trung tuấn tháng 4, 1975, Địch sĩ Martin có xác định rõ ràng là: "Phía Nga Xô có cho phía Hoa Kỳ hay rằng Hà Nội sẽ không làm trở ngại cuộc di tản của chúng ta"

Về thái độ của Liên Xô, Kissinger kể lại: "Ngày 24 tháng 4, ông Dobrynin gọi điện thoại cho tôi lúc 4 giờ chiều và đặc biệt cho tôi nghe lời phúc đáp về đêm ngày 19 tháng 4 của Mỹ. Lời phúc đáp này có vẻ đã bắt đầu xanh cho cuộc di tản người Miến, và cũng nói rằng Hà Nội muốn tìm một giới pháp chính trị theo hướng Hiệp định Paris. Hà Nội còn nhấn mạnh với Moscow là "hãy không có ý định làm tổn hại tới uy tín của Mỹ..." Và như vậy, Brezhnev đã ngăn cản Mỹ can thiệp bằng quân sự: ông ta đã mạnh mẽ hơn hẳn để tìm kiếm cái bắt buộc phiêu lưu mà thực sự đã không có của Hoa Kỳ lúc đó, bằng cách bày tỏ hy vọng là Mỹ sẽ không có những hành động có thể làm cho tình hình tại Đông Dương thêm trầm trọng hơn" (22).

Trong khi chờ đợi Liên Xô tham khảo với Hà Nội để trả lời, ngày 24 tháng 8, lúc 8:25 phút, Mỹ đáp lại lời nhắn của mình: "Theo như phúc đáp xây dựng của phía Nga Xô, phía Hoa Kỳ đang tiến hành cuộc di tản với tin tưởng là đi xuống kiêu hãnh và tự tin" (23).

Kissinger còn thêm:

"Tôi nghĩ rằng Ford trấn an Brezhnev là... bao lâu cuộc di tản không bị cản trở thì Hoa Kỳ sẽ không có hành động gì có thể làm cho tình hình trở nên trầm trọng hơn". (tức không can thiệp trực tiếp).

Tại Sài Gòn, Địch sĩ Martin lại không mấy lo về phía Hà Nội.

Kissinger cũng xác định điều này: "Tin rằng, ngay trước mắt, sự hoảng loạn tại Sài Gòn còn đáng lo ngại hơn những khó khăn cho công của Hà Nội, ông phải đưa ra cho cuộc di tản những nhiệm vụ hơn là chính Tổng thống Ford, Scowcroft, hay là tôi - con điếu hâu trong Chính phủ - đã cho là thích đáng" (xem Chương 14).

Ông Martin trình bày lại cho Quốc hội: "Vì phải đặc biệt báo cáo, tôi là người duy nhất ở Sài Gòn nhận được thông tin do Bộ Ngoại giao chuyển qua phía Liên Xô cho hay rằng họ sẽ không can thiệp bằng quân sự vào cuộc di tản của chúng ta" (23). Ông còn tin rằng sự dứt khoát của Bộ Ngoại giao và những điều kiện đình chiến giới pháp chính trị, vì họ cũng không muốn báo cáo vào Sài Gòn trên một đề nghị gì cả". Lý do khác, theo ông: "Hà Nội còn muốn nhấn mạnh về vấn đề quốc tế nữa" (24).

Những người Hà Nội không can thiệp vào di tản thì tại sao lại có vẻ phẫn nộ vào phi trách nhiệm Tân Sơn Nhứt ngày 29 tháng 4?" Ông Martin trả lời: "Theo suy nghĩ của tôi, lý do có vẻ phẫn nộ vào phi trách nhiệm sáng ngày 29 tháng 4, là vì ngày hôm trước đó, chúng tôi bắt đầu cho một số Không quân Việt nam đưa máy bay ra ngoài quốc tế; tôi nghĩ rằng vẻ phẫn nộ vào chính sách đích chắn là để ngăn cản việc di chuyển này mà thôi (chẳng những vì muốn chặn cuộc di tản) (25).

Giửi pháp chính trử

Mửi ngày cuửi cùng cửa cuửc chiửn là nhửng ngày cửc kử khó khăn. nguy hiửm. Trong nhửng ngày đử, phía Hoa kử, đửc biửt là ông Marttin đử cử gửng sửp xửp mửt giửi pháp chính trử cho Miửn Nam. Kửt quử là trong mửi ngày, có tửi ba Chính phử. Nhửng rửi kửt cuửc cũng là hoàn toàn thửt bửi.

Vử hành đửng sửp xửp đửng sau hửu trửng thì trong khi tửi Washington, các ông Ford và Kissinger đử qua ngử Dobrynin đử nhử Nga Xô áp lửc Hà Nửi, thì Sủi Sủi gửn, hai ông Martin và Polgar liên lửc qua ngử đửi đửn Hungary trong phỏi đửn Kửm soát đửnh chiửn và Đửi sử Pháp Merillon.

Vử mửc tiửu cửa giửi pháp chính trử cũng có tình trửng trửng đảnh xuửi kền thửi ngửửc. Trong khi Ford-Kissinger chử mong có mửt giửi pháp tình thử, mửt tình huửng trong tửm kửm soát, đử Mử có thử rút ra cho yửn ửn, thì Martin lửi muửn theo đửi mửt mửc tiửu lâu dài hửn: đử là có đử cử mửt giai đửn chuyửn tiửp đử:

- thử nhửt, giúp Mử ra đử tử tử, chử không vửi vử và mửt mửt;
- thử hai, di tửn mửt sử ngửửi Viửt nhiửu hửn là Washington đử đử tính; và
- thử ba, nhử đử đử cửp ử trửn, đử tránh xung đửt Mử-Vửt

Tửi Washington: trong cử hai thông đửp cho Nga Xô, Tửng thửng Mử đửu nửi tửi mửt giửi pháp chính trử. Vử thông đửp ngày 19 thỏng 4, Kissinger viửt (26):

Chúng tửi nhửn mử nh thửn chí cửa chúng tửi muửn thử o luửn vử tình huửng cửn thửt đửc biửt cho viửc đửnh chiửn – nửi cách khác, mửt sử thay đửi vử tình hình chinh trử Sủi Sủi gửn".

Đử là sử mửp mử bửn tiửng vử viửc áp lửc ông Thiửu phửi tử chửc. Mửt tuửn trử cử khi sửp đử, trong thông đửp ngày 24-4 gửi Brezhnev, Kissinger lửi nhử cửi giửi pháp chính trử:

Lửi đỏp cửa Hoa kử cũng khứch lử quan đửm cửa Hà Nửi "cách thửc thi hành Hiửp đử nh Paris đử đử tửi mửt giửi pháp chính trử".

Dử tử Washington hay Sủi Sủi gửn, đửi hửi đửu tiửn cửa giửi pháp chính trử là viửc ông Thiửu phửi tử chửc. ử đử, tửi cửn nhử khi tửm biửt Đửi sử Martin đử lửn đử đửng đử công tỏc Washington ngày 15 thỏng 4, tử nhiửn ông hửi tửi:

"Nhửn tiửn tửi muửn hửi ông bao giử thì Tửng thửng cửa ông tử chửc?"

Hửt sử cửng cửnhiửn: "Tửi không hiửu ông Đửi sử muửn nửi gì cử!", tửi đỏp. Tửi đử ý đử là lửn đửu tiửn thử yửng ông Martin đửng tửng "Tửng thửng cửa ông" thay vử "Ông Tửng thửng" hay là "Tửng thửng Thiửu". Tửi thông bỏo cho ông Thiửu ngay vử cửu hửi trử trửu này trử cử khi lửn máy bay.

Hửi ngày sau, 17 thỏng 4, ông Martin đử đử nghử vửi Kissinger trong mửt công đửn tửi mửt đử đửng ý cho ông thuyửt phửc ông Thiửu tử chửc (27):

"Nử Quửc hửi bử phiửu chửng (viửn trử cho VNCH) thì đử a vử ông Thiửu là hửt rửi... Bửi vử yử trử khi có chử thử không đửng ý, tửi sử cử gửng thuyửt phửc ông Thiửu và cho ông ta biửt rử rửng đử chử là ý kửn cá nhửn cửa tửi vửi tử cách là ngửửi bửn chửn thửt. Sau khi suy ngửi mửi đửng, tửi đử đử đửn kửt luửn là chử đửng cửa ông ta trong lửch sử sử đử cử bử o đửm hửn nửu xẻt tửt cử nhửng gì ông đử làm cho đửt nửc này. Nử ông ta không chửu mà cử tham quyửn cử vử, thì cử hửi cuửi cùng đử cửu vửn miửn Nam Viửt nam nhử mửt quửc gia cửn chửt tử do sử không cửn nửa".

"Tửi sử cho ông Thiửu rử tửi đử đử đửn mửt kửt luửn vử tử là nửu ông ta không chửu xuửng thì các tửng lửnh đửửi quyửn ông sử bửt buửc ông làm đửu này"; "Cử mửt cách rút lui ẻm đửp và trang trửng nhửt là tử ý ông tử chửc, và nửi cho đửng bỏo biửt rửng ông phửi làm nhử vử yử đử bử o vử hiửn pháp và đử Chính phử kử vử có thử đử đửng đửu đửnh cửu vửn nửc Viửt nam tử do..." Kissinger đửng ý. Ông thuửt lửi là vỏo ngày 20 thỏng 4 (21 thỏng 4, Sủi Sủi gửn), chử mửt ngày sau

thông điệp của Ford gửi Brezhnev, và trong khi chờ đợi Nga Xô trả lời: "Địch sĩ Martin đã bèn tin tưởng cho ông Thiệu, khuyến cáo với Tổng thống VNCH nên từ chối. Ông Martin đã nói như đây chính là theo ý riêng cá nhân của ông, nhưng thực ra thì sự vắng mặt của ông này đã đẩy Tổng thống Ford và tôi chấp thuận trở về" (28).

Theo Địch tá Cẩm, Chánh Văn phòng Tổng thống, ông Martin đã đưa cho ông Thiệu xem những bản đồ và tình hình quân sự rất bí quan do CIA soạn để khuyến cáo ông Thiệu. Ông Thiệu hỏi Martin: "Nếu tôi từ chối thì liệu bạn sẽ có mặt không?"

Martin trả lời: "Tôi không dám hứa nhưng cũng có thể".

Trở về khi ông Địch sĩ ra về, ông Thiệu hỏi: "Tôi sẽ làm điều gì có lợi nhất cho nước tôi".

Một vài tuần đầu tiên ông Địch sĩ nói những điều tốt nhất là do Kissinger gửi.

Bây giờ Kissinger nói muốn hoãn việc ông Thiệu từ chối, có lẽ là để dùng việc này thúc đẩy thuyết vọng phía Nga Xô (Hà Nội) và để lộ ý định là chính ông ta là người ép ông Thiệu từ chối.

Nhưng ông Martin không chịu cái trò bịp bợm này. Sau xong công việc, ông bước ra và gặp ngay nó nói: "Công việc đó được xếp ngay vào hồ sơ và tôi đi, không thi hành" (29).

Ông Thiệu kể lại cho tôi (năm 1984) là ngày hôm sau khi gặp ông Martin, ông đã mời các tướng lãnh đến Dinh Địch Lập Trong buổi họp, ông cho họ biết về những chuyện Địch sĩ Martin đề cập tới. Ông Thiệu nói nếu các tướng lãnh cho ông là một chương trình ngụy và tốt cho hòa bình của đất nước thì ông sẽ từ chối. Không ai phát biểu gì cả. Thế là đã rõ họ không muốn ông ngụy, họ ghét Tổng thống này. Giờ lúc đó ông tuyên bố từ chối và để Phó Tổng thống Trần Văn Hoàng lên thay.

Hết xong, ông lên đài truyền hình thông báo quyết định từ chối. Lòng dấy cay đắng với Địch minh, ông đọc một bài diễn văn rất dài, tuy rất rườm rà, thiêu đốt lòng căm thù, nhưng căng thẳng và xúc động:

"Các ông đừng nhìn số của chúng tôi chờ đợi đi đâu đi làm mà đưa của để ch. Đó là một hành động vô nhân đạo của một Địch minh vô nhân đạo. Đó cũng là một lý do tại sao, khi phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Việt Nam, tôi đã nói với họ rằng đây không còn phải là vấn đề 300 triệu người mà là vấn đề Hoa Kỳ có còn gì để giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc bảo vệ nền độc lập và tự do của họ hay không?"

"Hoa Kỳ hành động là một quốc gia bảo vệ đến cùng chính nghĩa và lý tưởng tự do trên thế giới, và sẽ ăn mừng lễ độc lập năm 200 vào năm tới. Tôi hỏi họ rằng: "Liệu nói của Hoa Kỳ có còn giá trị gì nữa không? Nhưng cam kết của Hoa Kỳ có còn hiệu lực không?"

Ba trăm triệu không phải là món tiền lớn đối với các ông... Tôi chỉ nói món tiền này, các ông còn muốn chúng tôi thực hiện công sự hay ngăn chặn làn sóng xâm lăng của Công sự - là công việc mà các ông đã không làm nổi trong suốt sáu năm trở về quân đội và chi phí khổng lồ của Hoa Kỳ. Thế là phi lý..."

Bức Viết đêm 27 tháng 4

Tại Sài Gòn, theo Địch sĩ Martin, tuy là hai tháng ba, ông đã có tin tình báo là Hà Nội đã quyết định đi tới một chi viện hoàn toàn quân sự, nhưng cả ông và Polgar không để tin này. Theo ông, lý do là vì cũng cùng một lúc đó, tôi có thông tin từ phía đội di chuyển của Mặt trận giải phóng bên Âu châu, một từ Stockholm (Thuỵ Điển), và một từ Paris, cả hai đều cho biết rằng họ cũng muốn có một giải pháp chính trị (30). Ngoài ra, Martin còn suy luận, như đã trình bày ở trên, là chính Hà Nội cũng muốn một giải pháp chính trị để kích thích một cách êm đẹp vì họ còn muốn nhận được viện trợ của quốc tế sau này.

Thực ra, theo ông, "Không hiểu vì một lý do nào đó, đêm ngày 27 tháng 4, Bộ Chỉ huy đã bắt đầu thay đổi tín hiệu, quyết định chi viện hoàn toàn quân sự, và như vậy, giải pháp chính trị đã không còn nữa" (31). Về điểm này, chính Kissinger cũng đã xác nhận trong cuộc

häp báo ngày 5 tháng 5- 1975 räng cho täi ngày 27 tháng 4, Hoa kä vän cä nhiäu hy väng Hà Näi không đänh đi täi mät chiän thäng hoàn toàn quân sä, và còn muän điäu đänh väi ông Đäng Văn Minh (32)

Mät Chính phä Thiäu không có Thiäu

Sau khi đä cä trao quyän Täng thäng, ông Häng e ngäi räng vì ông đã là Phó Täng thäng, nên ngäi ta cho räng bäng giä ông chä điäu hành mät Chính phä theo ý ông Thiäu. Ông liän yêu cäu Đäi sä Martin nên cä vän ông Thiäu ra ngoäi quäc và dàn xäp giäm chuyän đi này (33). Sau đó ông Häng täi chä ông Thiäu khuyên ông säm räi khäi Viät nam, vì näu không, Cäng sän sä nói "tôi đang điäu khiän mät Chính phä Thiäu không có Thiäu"(34).

Lúc đó có mät cä häi thuän tiän. Đä cho viäc ra đi đä cä häp Pháp, ông Häng ký nghä đänh đä cä ông Thiäu làm đä cä VNCH đi Đäi Bäc phäng điäu Täng thäng Täng Giäi Thäch väa qua đäi ngày 5 tháng 4. Theo Frank Snepp cä ông Minh cũng đã yêu cäu täng Timmes tìm cách đäa ông Thiäu khäi Viät nam (35).

Chiäc máy bay DC-6 đä i quyän sä đäng cäa Đäi sä Hoa kä tä Thái Lan bay qua Sài gän trong đäm 25 tháng 4. Ông Polgar, träm CIA ở Sài gän và täng Timmes gäp ông Thiäu và đän tuät täng nhà Thä täng Khiäm trong Bä Täng tham mäu. Polgar chuän bä ba chiäc công xa màu đen chä mäi ngäi ra phi träng. Đän xe lät qua đäi täng niäm Chiän sĩ trän vong cäa Đäng minh gän phi träng, väi ba hàng chä näi bät trên bäng: "Nhäng hy sinh cao quý cäa các chiän sĩ Đäng minh sä không bao giä bä quên lãng". Ông Thiäu ngäi giäa ông Polgar và täng Timmes. Nhìn thäy bäng, ông thä dài và quay mät đi (36).

Đän xe chäy vä phäa sân bay cäa hãng Air America. Đäi sä Martin đã đäi sän ở đó đä tiän đäa. Dù buän thäm và cam chäu sä phän, ông Thiäu vän đi thäng thäng, cä giä phong đä ông quay läi cäng ông Martin đã dàn xäp chuyän đi.

Väi mät giäng xúc đäng, ông Martin đäp lä:

"Thäa Täng thäng, đó là điäu täi thiäu tôi có thä làm. Xin täm biät và chúc Ngäi may män"(37).

Danh chính ngän thuän

Phi träng vä, Đäi sä Martin, cùng väi Đäi sä Pháp Jean Marie Merillon, läi tiäp läc công viäc säp xäp giäi pháp chính trä. Ông gäi cho ông Kissinger mät điän văn cho biät vän còn có thä điäu đänh giäa Chính phä Sài gän và Viät Cäng. Ngày 26 tháng 4, Kissinger gäi mät điän gät đi liän:

"Ông Đäi sä đã hiäu läm ý kiän cäa tôi vä các cuäc điäu đänh väi Viät Cäng. Tôi đã không nói đän dàn xäp giäa Chính phä Sài gän và Viät Cäng mà đän thäng läng giäa Hoa kä và Viät cäng. Tôi muän bät cä cuäc thäo luän nào giäa Hoa kä và Viät Cäng cũng phäi đä cä điän ra täi Paris".

Väo giä chät. Kissinger vän không muän hai miän Bäc và Nam träc tiäp điäu đänh väi nhau mà không có sä kiäm soát cäa ông (38)

Täng thäng Häng mäi täng Đäng Văn Minh lên làm Thä täng trong Chính phä mäi. Täng Minh không chäu, nhät đänh đòi giä chäc Täng thäng. Ông Thiäu kä läi cho tôi räng: "Tôi đã đä nghä väi cä Häng nên mäi täng Trän Văn Đôn đä "neutraliser" (vô hiäu hoá) ông Minh nhäng cä Häng chäu quá nhiäu áp läc!"

Ông Minh chính thäc lên giä chäc Täng thäng chiäu ngày 28 tháng 4 (sáng ngày 27 tháng 4, Washington). Viäc đäu tiên ông làm là viät mät công hàm cho Đäi sä Martin. Văn bän đä cä chuyän giao sáng ngày 29 tháng 4. Ông Kissinger bình luän vä ông Minh (39):

"Ông Minh giä chäc Täng thäng đä cä không täi 72 giä, chä đä làm đä cä hai viäc quan träng: mät là yêu cäu Hà näi ngäng chiän và thäng thuyät chính trä - điäu mà Hà näi đã tä chäi thäng thäng - và hai là, ngày 29 tháng 4 (28 tháng 4, giä Washington, ông yêu cäu tät cä ngäi Mä ra

khởi Việt nam trong vòng 24 giờ".

Mười năm sau ngày sụp đổ, Đệi sĩ Martin cho tôi xem bản công hàm của Tổng thống Minh. Tài liệu này có tính cách lịch sử vì nó là văn kiện cuối cùng của Chính phủ VNCH gửi Chính phủ Hoa Kỳ:

"Thưa ông Đệi sĩ,

"Tôi trân trọng yêu cầu ông Đệi sĩ vui lòng ra chỉ thị cho các nhân viên của Cơ quan Tu viên quốc phòng DAO rời khỏi Việt-nam trong 24 giờ đồng hồ kể từ ngày 29-4-1975 đồng vận đồng Hoà bình Việt nam sớm để các giới quy tụ".

Trân trọng kính chào ông Đệi sĩ.

Sài Gòn, Ngày 28 tháng 4 năm 1975

Đệi sĩ đồng Đệng Văn Minh

Bình luận về thư này, Kissinger nói thẳng ra: "Vì lịch trình này trùng hợp với lịch trình rút lui của chúng tôi, nó đã thực sự giúp cho chúng tôi tháo ra mà không bị chèn ép là M đã bỏ rơi Đệng minh của mình" (40).

Như đã đề cập trước, Đệi sĩ Martin vội vã gửi cô Eva Kim vào đánh thư tới Tổng thống Minh (41). Nhân dịp này, ông cũng yêu cầu phía quân đội VNCH giúp cho cuộc di tản người Mỹ để các thành viên an toàn. Và như vậy, nguy cơ "ra đi li biệt nhau" đã không còn nữa:

"Kính thưa Tổng thống,

"Tôi vừa nhận được thư của Ngài đồng ngày 28 tháng 4 và yêu cầu tôi ra chỉ thị ngay cho các nhân viên của Cơ quan Tu viên quốc phòng DAO rời khỏi Việt nam trong 24 giờ đồng hồ.

"Tôi xin thông báo đồng Ngài hay là tôi đã ra chỉ thị như Ngài yêu cầu. Tôi tin rằng Ngài sẽ ra lệnh cho quân đội của Chính phủ Ngài cùng tác động mọi cách để làm đường cho việc di chuyển các nhân viên DAO.

Tôi cũng hy vọng Ngài sẽ can thiệp với phía bên kia (phía Bắc Việt) để Tu viên quốc phòng và nhân viên của chúng tôi được ra đi an toàn và trở về".

Trân trọng

Graham Martin

Đệi sĩ Hoa Kỳ

Câu cuối cùng chắc là để gợi ý khéo với ông Minh là tại lúc này ông đã có thể nói với phía Hà Nội là chính ông đã yêu cầu Mỹ rời khỏi Việt nam cho để bản thư đồng thuyết.

Nhưng yêu cầu như vậy là đã cho Mỹ cái "danh chính ngôn thuận" để ra đi. Như Kissinger bình luận, thư ông Minh: "Đã thực sự giúp cho chúng tôi tháo ra mà không bị chèn ép là M đã bỏ rơi Đệng minh của mình".

Nếu bây giờ, ông Minh giúp cho Mỹ ra, thì mười hai năm trước, ông cũng đã giúp cho Mỹ vào, khi ông lật đổ Tổng thống Diệm.

Lúc 10 giờ sáng ngày 30 tháng 4, Tổng thống Minh ra lệnh cho Quân đội VNCH buông súng đồng hàng.

Miệ n Nam Việ t nam có hai nệ n Cệ ng hoà, vô tình hay hệ u ý, ông Minh đã trệ nên ngệ i chệ m đệ t cệ hai.

Bệ c thệ cệ a ông đã cho Mệ cái "danh chính ngôn thuệ n" mệ t cách giệ tệ o: Mệ bệ yêu cệ u ra đi chệ đầu có tháo chệy, đầu có phệ n bệ i! Giệ tệ o vì Mệ đã và đang tháo chệy gệ n hệ tệ i. Vào giệ phút chót chệ còn có mệ t sệ vài chệ c ngệ i, gệ m ông đệ i sệ và mệ y nhân viên cệ a cệ quan DAO: hệ cũng sệ p đệ c bệ c đi vì đã có lệ nh phệ i rút ra ngay.

Đúng 8 giệ sáng ngày 30 tháng 4, tệ c là gệ n 24 giệ kệ tệ khi mệ t sĩ quan trệ tuệ i phóng xe tệ Dinh Đệ c Lệ p đệ n Toà đệ i sệ Mệ trao thông đệ p cệ a Tệ ng thệ ng Minh cho Đệ i sệ Martin, mệ t chiệ c trệ c thặng Chinook-46 đáp trên nóc toà đệ i sệ Mệ đệ bệ c đi sệ 11 vệ binh còn lệ i canh gác. Hệ đệ c hệ tệ ng bệ ng sáu chiệ c Cobra có vũ trang đệ bay ra khệ i không phệ n Việ t nam.

Chú thích:

- (1) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 589.
- (2) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 576.
- (3) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 569.
- (4) Tuệ n báo TIME, sệ ngày 21-4-1975, trang 16.
- (5) Tuệ n báo TIME, sệ ngày 21-4-1975, trang 16.
- (6) Tuệ n báo TIME, sệ ngày 21-4-1975, trang 16.
- (7) NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1975, trang 19.
- (8) N.T. Hệ ng and J. Schecter, The Palace File, trang 328-330.
- (9) David Butler, The Fall of Saigon, trang 372; NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1975, trang 18.
- (10) NEWSWEEK, 21 tháng 4, 1945, trang 18.
- (11) Graham Martin, Testimony, trang 543.
- (12) David Butler, The Fall of Saigon, trang 264.
- (13) David Butler, The Fall of Saigon, trang 437.
- (14) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 548.
- (15) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 586.
- (16) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 544.
- (17) Ron Nessen, It Sure Looks Dệ ffèrent from the Inside, trang 105.
- (18) Ron Nessen, It sure looks different from the inside, trang 105-106.
- (19) Gerald Ford, A time to heal, trang 253.
- (20) Henry Kissinger, Ending the Viertnam War, trang 542.
- (21) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 608.
- (22) Henry Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 545-546.
- (23) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 585.
- (24) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 584.
- (25) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 586.
- (26) Henry Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 542.
- (27) Xem N.T. Hệ ng and J. Schecter, Palace File, trang 329; Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 545-546.
- (28) Henry Kissinger, A World Restored, trang 543.
- (29) Phệ ng vệ n ông Graham Martin, 27-3-1985
- (30) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 584.
- (31) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 609.

- (32) Graham Martin nói vậ cuậ c hậ p báo ngày 5/5/1975 cậ a Kissinger, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 608.
- (33) Graham Martin, Vietnam Evacuation: Testimony, trang 547.
- (34) Phệ ng vệ n Thomas Polgar, 6 thág 3, 1986.
- (35) Frank Snepp, Decent Interval, trang 434.
- (36) Frank Snepp, Decent Interval, trang 436.
- (37) Phệ ng vệ n ông Graham Martin, 26 thág 3, 1985.
- (38) Kissinger việ t lậ i là Bậ Ngoậ i giao Pháp đã giúp liên lậ c giậ a Mậ và MTGPMN. Kissinger, A World Restored, trang 549.
- (39) Kissinger việ t lậ i là Bậ Ngoậ i giao Pháp đã giúp liên lậ c giậ a Mậ và MTGPMN. Kissinger, A World Restored, trang 548-549.
- (40) Kissinger việ t lậ i là Bậ Ngoậ i giao Pháp đã giúp liên lậ c giậ a Mậ và MTGPMN. Kissinger, A World Restored.
- (41) David Butler, The fall of Saigon, trang 385-386.

hậ t: Phệ n IV - Chệệ ng 15, xem tiệ p:

[Phệ n IV - Chệệ ng 16](#)